

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh***Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;**Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;**Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại Công văn số 2747/UBND-GT ngày 21 tháng 8 năm 2012 và Công văn số 2135/SGTVT-KH ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;**Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.***Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh**

Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh bao gồm:

1. Vùng nước cảng biển Vũng Áng: gồm bến cảng số 1, bến cảng số 2, bến cảng Xăng dầu, LPG Vũng Áng.
2. Vùng nước cảng biển Xuân Hải: gồm bến cảng Xuân Hải và bến cảng Xuân Phổ.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh

Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Áng:

- a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm A1, A2, A3, A4, A5, có tọa độ sau đây:

A1: 18°06'30"N, 106°21'50"E;

A2: 18°12'35"N, 106°21'50"E;

A3: 18°12'35"N, 106°31'10"E;

A4: 18°00'00"N, 106°31'10"E;

A5: 18°00'00"N, 106°28'05"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm A1 chạy dọc theo bờ biển đến điểm A5.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Xuân Hải trên sông Lam bao gồm:

a) Vùng nước chung với vùng nước bên cảng Bến Thủy: là vùng nước được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An theo quy định;

b) Vùng nước các bến cảng Xuân Hải và Xuân Phổ: là vùng nước trên sông Lam được giới hạn bởi hai đường thẳng cắt ngang sông tại điểm cách mép cầu cảng Xuân Hải 2000 mét về phía thượng lưu và điểm cách mép cầu cảng Xuân Phổ 1000 mét về phía hạ lưu sông Lam.

3. Tọa độ các điểm A1, A2, A3, A4, A5 áp dụng theo hệ tọa độ VN - 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng như sau:

Vị trí	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ sử dụng tại Hải đồ IA-100-08		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	18°06'30"	106°21'50"	18°06'26.8"	106°21'39.4"	18°06'26.4"	106°21'56.7"
A2	18°12'35"	106°21'50"	18°12'31.8"	106°21'39.4"	18°12'31.4"	106°21'56.7"
A3	18°12'35"	106°31'10"	18°12'31.8"	106°30'59.4"	18°12'31.4"	106°31'16.7"
A4	18°00'00"	106°31'10"	17°59'56.8"	106°30'59.4"	17°59'56.4"	106°31'16.7"
A5	18°00'00"	106°28'05"	17°59'56.8"	106°27'54.4"	17°59'56.4"	106°28'11.7"

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển Vũng Áng, Xuân Hải và khu nước, vùng nước khác trong phạm vi vùng nước các cảng biển quy định tại Điều 2 của Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan

1. Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định có liên quan của pháp luật đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh;